

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53A/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hoàn;**

2. Ông **Hoàng Sĩ Quang.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2021 về
Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
20a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên
tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn
phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022; Thông báo về
việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm
2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh ngày: 27/4/1993

Số CCCD : 033193000670 cấp ngày 04/10/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL
cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

Số Hộ chiếu : C1824571 cấp ngày 03/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập
cảnh – Bộ Công an.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lô 20.81 đường T, phường T, thành phố
H, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nơi cư trú hiện nay: Slovakia Bratislava 3. Bratislava-Raca Kadnarova 2540/106

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B, Sinh ngày: 04/7/1972

Số CCCD : 033172003427 cấp ngày 22/7/2019 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: P, M, M, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Trần Phúc A**, Sinh ngày: 18/02/1988

Số CMND : 142304469 cấp ngày 28/7/2014 tại Công an tỉnh Hải Dương.

Số Hộ chiếu : B5324233 cấp ngày 01/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lô 20.81 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nơi cư trú hiện nay: Slovakia Bratislava 3. Bratislava-Raca Kadnarova 2540/106

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phúc A quen biết nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được khoảng 01 năm thì quyết định đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 2012 tại UBND thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương, Việt Nam (Nay là UBND phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Việt Nam). Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà anh Phúc A ở số 20.81 đường T, phường T, thành phố H, Việt Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau. Năm 2015 anh Phúc A đã đi lao động tại Slovakia và mâu thuẫn của vợ chồng vẫn tiếp tục tuy nhiên do con còn nhỏ nên vợ chồng cố gắng duy trì mối quan hệ bình thường để nghĩ cho tương lai của con. Năm 2019 chị H cùng con sang Slovakia đoàn tụ với anh Phúc A. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn và ngày càng căng thẳng. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng với anh Phúc A nên đề nghị tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phúc A.

- Về con chung: Chị H và anh Phúc A có 01 con chung là Đỗ Sơn T, sinh ngày 01/7/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con, cháu Sơn T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và chị H tự nguyện không yêu cầu anh Phúc A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Trần Phúc A hiện đang sinh sống tại Slovakia. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho anh Đỗ Trần Phúc A thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia. Ngày 29/3/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã nhận được Công điện ủy thác của Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia xác định đã tổng đạt hồ sơ ủy thác cho anh Đỗ Trần Phúc A và đã tiến hành niêm yết tại hồ sơ ủy thác tại Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia theo quy định nhưng vẫn không nhận được ý kiến, quan điểm nào của anh Đỗ Trần Phúc A.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; anh Phúc A vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong thời hạn chuẩn bị xét xử đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đỗ Trần Phúc A. Giao cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng con chung Đỗ Sơn T, sinh ngày 01/7/2013 đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Phúc A cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Chị Bùi Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đỗ Trần Phúc A. Chị H và anh Phúc A là người Việt Nam hiện đang sinh sống tại Slovakia nhưng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Các văn bản chị H gửi về gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai, hộ chiếu, giấy ủy quyền, đơn xin xử vắng mặt của chị H và đơn đề nghị của cháu Sơn T

đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia theo quy định tại Điều 478 BLTTDS nên được công nhận là hợp pháp.

- Chị H hiện nay sinh sống ở Slovakia không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

- Bà B đồng ý nhận ủy quyền của chị H để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án, bà B cam đoan do chị H đang ở Slovakia nên có nguyện vọng xin được giải quyết vắng mặt và bà B sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho chị H các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho anh Đỗ Trần Phúc A thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia theo địa chỉ chị H cung cấp nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa, anh Phúc A đều vắng mặt, không có quan điểm thể hiện về việc ly hôn. Tòa án cũng nhận được Công điện thông báo về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp và niêm yết của Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia. Căn cứ Điều 474, Điều 477 BLTTDS, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Phúc A vắng mặt không có lý do; chị H vắng mặt và đã yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 477 BLTTDS năm 2015, xét xử vắng mặt anh Phúc A và chị H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phúc A tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn được khoảng 01 năm thì quyết định đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 2012 tại UBND thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương, Việt Nam (Nay là UBND phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Việt Nam). Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà anh Phúc A ở số 20.81 đường T, phường T, thành phố H, Việt Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau. Năm 2015 anh Phúc A đã đi lao động tại Slovakia và mâu thuẫn của vợ chồng vẫn tiếp tục tuy nhiên do con còn nhỏ nên vợ chồng cố gắng duy trì mối quan hệ bình thường để nghĩ cho tương lai của con. Năm 2019 chị H cùng con sang Slovakia đoàn tụ với anh Phúc A. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn và ngày càng căng thẳng. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng với anh Phúc A nên đề nghị tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phúc A.

Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh Phúc A đã trầm trọng, vợ chồng chung sống trong thời gian ngắn, ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai

nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Phúc A là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H xác định vợ chồng có một con chung là Đỗ Sơn T, sinh ngày 01/7/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con, cháu Sơn T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và chị H tự nguyện không yêu cầu anh Phúc A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy quan điểm của chị H phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng, không có tài sản chung, không yêu cầu nên HĐXX không xét. Anh Phúc A không có văn bản thể hiện quan điểm nên nếu sau này có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 BLTTDS; anh Phúc A được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 474, Điều 477, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Bùi Thị H** được ly hôn với anh **Đỗ Trần Phúc A**.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đỗ Sơn T, sinh ngày 01/7/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Đỗ Trần Phúc A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Đỗ Trần Phúc A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do bà Nguyễn Thị B nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2018/0005732 ngày 01/02/2021. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh Đỗ Trần Phúc A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng Huy

